

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 338/2018/TL-HNGĐ ngày 18/9/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm T H, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 21 PH, phường H, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: Số 144 Yên T, phường B, Tây Hồ, Hà Nội; Nơi ở: Số 06 ngõ 562 TK, phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm T H và anh Nguyễn Quang T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16/5/2006 (số 30, quyển số 2006) tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị thỏa thuận nuôi con chung tên là Nguyễn Mai T sau khi ly hôn cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm T H và anh Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Mai T, sinh ngày 02/10/2009.

Sau khi ly hôn anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Mai T kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Trang đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi cháu T, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Chị Phạm T H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm T H tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn) được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002559 ngày 05/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa